

Số: 184/THHC

Hưng Chính, ngày 16 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN

Căn cứ xây dựng kế hoạch

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Công văn 2345/BGDĐT – GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ giáo dục đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

Căn cứ Công văn số 2386/SGD&ĐT-GDTH, ngày 21/8/2025 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, Trường Tiểu học Hưng Chính xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau:

I. Đặc điểm tình hình nhà trường

1. Quy mô số lớp/học sinh:

| Nội dung                      | Tổng số | Chia ra |       |       |       |       |
|-------------------------------|---------|---------|-------|-------|-------|-------|
|                               |         | Lớp 1   | Lớp 2 | Lớp 3 | Lớp 4 | Lớp 5 |
| Tổng số lớp                   | 21      | 4       | 4     | 4     | 5     | 4     |
| Tổng số học sinh              | 817     | 171     | 151   | 155   | 167   | 173   |
| Số học sinh bán trú           | 678     | 159     | 148   | 119   | 145   | 107   |
| Số học sinh học Ngoại ngữ     | 817     | 171     | 151   | 155   | 167   | 173   |
| Số học sinh học Tin học       | 817     | 171     | 151   | 155   | 167   | 173   |
| Số học sinh KT học hòa nhập   | 02      |         |       |       | 01    | 01    |
| Số học sinh học TA tăng cường | 118     | 40      | 39    | 39    | 0     | 0     |
| Số học sinh học STEM          | 265     | 43      | 37    | 36    | 83    | 66    |

2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý:

| Cán bộ, giáo viên, nhân viên | Tổng số | Trong đó |          |            |             |           | Trình độ đào tạo |    |    |      |
|------------------------------|---------|----------|----------|------------|-------------|-----------|------------------|----|----|------|
|                              |         | BC       | Hợp đồng |            |             |           | Th.sĩ            | ĐH | CĐ | Khác |
|                              |         |          | Tổng số  | HD KX Đ TH | Thỉnh giảng | HD Trường |                  |    |    |      |
| Cán bộ quản lý               | 02      | 02       | 0        | 0          |             |           |                  | 02 |    |      |
| Giáo viên                    | 31      | 30       | 01       | 0          | 01          |           | 0                | 31 |    |      |
| Nhân viên                    | 03      | 02       | 01       | 01         |             |           |                  | 02 |    | 01   |

|                              |           |           |           |           |           |           |          |           |          |           |
|------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|
| Bảo vệ, lao công, phục vụ BT | 08        |           | 08        | 0         |           | 08        |          | 0         | 0        | 08        |
| <b>Tổng cộng:</b>            | <b>44</b> | <b>34</b> | <b>10</b> | <b>01</b> | <b>01</b> | <b>08</b> | <b>0</b> | <b>35</b> | <b>0</b> | <b>09</b> |

### 3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú

Nhà trường có khuôn viên đáp ứng tiêu chí *Sáng - xanh, sạch - đẹp - thân thiện và an toàn*. Trường có tổng diện tích gần 5040.5m<sup>2</sup> trong đó có 1500m<sup>2</sup> sân chơi, bãi tập; có cổng trường, biển trường, hàng rào bảo vệ bao quanh đúng quy định; sân chơi thoáng mát, rộng rãi, an toàn; bãi tập phù hợp với học sinh. Trong đó:

- Phòng học: 23 phòng – được trang bị 100% ti vi và kết nối mạng internet;
- Phòng bộ môn: 03 phòng (01 phòng Tin học; 01 phòng Stem; 01 nhà đa chức năng)
- Phòng phục vụ quản trị: 7 phòng (01 Phòng Hiệu trưởng, 01 phòng PHT, 01 phòng Thiết bị; 01 phòng Tài vụ, 01 phòng Y tế, 01 phòng Bảo vệ, 01 phòng Đội - Truyền thống. Trong các phòng được trang bị đầy đủ thiết bị đồ dùng hiện đại, đáp ứng nhu cầu nhu cầu làm việc.
- Khu vệ sinh: có 02 khu vệ sinh cho học sinh; 01 khu vệ sinh cho giáo viên
- Khu bếp nấu: Hệ thống bếp ăn một chiều với diện tích 174,8 m<sup>2</sup> đảm bảo tiêu chuẩn, được trang bị thiết bị đầy đủ, khá hiện đại, đáp ứng tốt việc nấu ăn cho học sinh; hệ thống nước sử dụng đảm bảo vệ sinh.

### 4. Đánh giá chung

#### a. Thuận lợi

- Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được xây dựng, cải tạo và nâng cấp đảm bảo đầy đủ các điều kiện để phục vụ dạy học.
- Giáo viên đoàn kết, có ý thức trau dồi nghiệp vụ nghiêm túc. Giáo viên lớn tuổi mẫu mực, giáo viên trẻ được đào tạo bài bản.

#### b. Khó khăn

##### \* Về cơ sở vật chất:

Trường có dãy nhà 2 tầng xây dựng năm 1995, hiện tại dãy nhà này đã xuống cấp trầm trọng mặc dù đã được tu sửa hàng năm.

Dãy nhà 3 tầng (có cả nhà làm việc Hiệu bộ) không có nhà vệ sinh nên cũng ảnh hưởng đến hoạt động học tập, sinh hoạt của học sinh.

Do ảnh hưởng của bão số 5, phần mái đã được sửa chữa tuy nhiên thiết bị, đồ dùng bị hư hỏng rất nhiều: Tivi, bàn ghế, hệ thống quạt, bóng đèn, bàn ghế.

##### \* Về đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý của nhà trường:

- Đội ngũ giáo viên đa phần còn trẻ, mới ra trường, kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp chưa nhiều. Số giáo viên trẻ trong độ tuổi nuôi con nhỏ chiếm tỷ lệ cao nên quỹ thời gian dành cho công tác tự học, tự bồi dưỡng còn hạn chế.

*\* Phụ huynh, học sinh:*

- Đời sống gia đình của một số em học sinh còn khó khăn, công việc của bố mẹ không ổn định, chủ yếu là thuần nông nên hạn chế trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh. Một số phụ huynh do hoàn cảnh (không có nghề nghiệp, nghề nghiệp không ổn định, bố mẹ li thân....) chưa thực sự quan tâm đến con em của mình.

## II. Mục tiêu giáo dục năm học 2025 - 2026

### 1. Mục tiêu chung

- Phân đầu trường đạt được các danh hiệu:

+ Chi bộ Đảng CSVN: ***Hoàn thành tốt nhiệm vụ***

+ Nhà trường: ***Tập thể lao động tiên tiến.***

+ Chi đoàn: ***Xuất sắc***

+ Đội TNTPHCM: ***Xuất sắc.***

### 2. Chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Chất lượng GD: (*Phụ lục 1.1*)

2.2. Đội ngũ QL, GV, NV:

| Danh hiệu          | Chỉ tiêu |       |
|--------------------|----------|-------|
|                    | Số lượng | Tỉ lệ |
| - Xếp loại CNN     | 32       | 100 % |
| + Mức tốt          | 8        | 26.7% |
| + Mức khá          | 24       | 73.3% |
| + Mức đạt          | 0        |       |
| - Đánh giá XLVC    | 34       | 100%  |
| + HTXS NV          | 6        | 29.4% |
| + HTTNV            | 28       | 70.6% |
| + HTNV             | 0        |       |
| - XL công tác BDTX | 32       | 100%  |
| + Hoàn thành       | 32       | 100%  |
| + Chưa hoàn thành  | 0        | 0     |
| - GVDG cấp trường  | 8        |       |
| - CSTĐ cấp CS      | 10       |       |
| - LĐTT             | 35       |       |
| - SKKN cấp CS      | 05       |       |

### 2.3 Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Tiếp tục bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị bằng nguồn tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác, bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thực hiện tốt việc quản lý cơ sở vật chất cũng như sử dụng có hiệu quả tài sản.

### 2.4. Các Phong trào, hoạt động GD khác:

*\* Các Cuộc thi, Hội thi và giao lưu; phong trào thi đua và các cuộc vận động:*

*- Đối với giáo viên:*

+ Hưởng ứng các phong trào thi đua và các cuộc vận động do ngành Giáo dục phát động một cách tích cực;

+ Triển khai, tổ chức cho giáo viên đăng ký Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2025 - 2026. Bộ phận chuyên môn lập kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường đảm bảo khoa học, hiệu quả, thiết thực. Đánh giá khách quan, trung thực, công bằng, khuyến khích, động viên giáo viên học hỏi, trao đổi, chia sẻ, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm hay trong công tác chủ nhiệm.

+ Căn cứ vào kết quả thi cấp trường để cử giáo viên thi giáo viên dạy giỏi các cấp năm học 2025 – 2026.

*- Chỉ tiêu*

*- Đối với học sinh*

+ Tất cả các cuộc giao lưu, sân chơi học tập được ngành giáo dục phát động, phân đầu tham gia đầy đủ và có hiệu quả:

| ST<br>T | TÊN CUỘC THI                                     | SỐ HS<br>THAM<br>GIA | KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC |               |             |                 |
|---------|--------------------------------------------------|----------------------|------------------|---------------|-------------|-----------------|
|         |                                                  |                      | Cấp<br>trường    | Cấp<br>Phường | Cấp<br>Tỉnh | Cấp<br>Quốc gia |
| 1       | Trạng Nguyên Tiếng Việt                          | 80                   | 40               | 20            | 5           |                 |
| 2       | Trạng Nguyên Toàn tài                            | 24                   | 24               | 12            | 1           |                 |
| 3       | Đấu trường toán học                              | 110                  | 30               | 15            | 7           |                 |
| 4       | Đại sứ văn hóa đọc                               | 12                   | 10               | 2             |             |                 |
| 5       | Giao lưu toán tuổi thơ                           | 18                   | 18               | 2             |             |                 |
| 6       | Ngày hội STEM                                    | 50                   | 50               | 3             |             |                 |
| 7       | Giao lưu Tiếng Anh                               | 15                   | 15               | 3             |             |                 |
| 8       | Thi viết chữ đẹp HS                              | 30                   | 30               | 1             |             |                 |
| 9       | Hội khỏe phù đồng                                | 60                   | 60               | 2             |             |                 |
| 10      | Vẽ tranh                                         | 350200               | 15               |               | 01          |                 |
| 11      | Ngày hội đọc (Số lượng đầu sách ủng hộ thư viện) | 450                  |                  |               |             |                 |
| 12      | HS đấu trường Đặng Thai Mai                      | 3                    |                  |               |             |                 |

+ Số lượt HS đạt giải các cấp:

**Cấp Tỉnh:** có 01 lượt em đạt giải.

+ Tham gia thi Tiếng Anh do Đài truyền hình tổ chức English Challenge: 01 em vào vòng thi quý.

+ Phần đầu có 03 em đậu vào trường THCS Đặng Thai Mai.

### **III. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học**

#### **1. Khung thời gian thực hiện (theo QĐ số 2641/QĐ-UBND tỉnh Nghệ An ngày 18 tháng 8 năm 2025)**

Ngày tựu trường: 25 tháng 8 năm 2025

Ngày khai giảng: 5 tháng 9 năm 2025

Học kỳ I: Từ ngày 8/9/2025 đến trước ngày 18/1/2026 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 20/1/2026 đến trước ngày 31/5/2026 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: Từ ngày 28/5/2026

#### **2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.2)**

#### **3. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**

3.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.3)

3.2. Tổ chức dạy học tăng cường (Phụ lục 1.4)

- Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học tiếng Anh tăng cường, giáo dục STEM. Liên kết với các trung tâm Tiếng Anh để giảng dạy chương trình tiếng Anh, học sinh được học tiếng Anh giao tiếp với giáo viên bản ngữ.

- Tiếp tục thực hiện dạy học TATC và giáo dục STEM ở các khối lớp.

- Thực hiện dạy học tăng cường môn Tin học cho HS khối lớp 1,2.

3.3. Tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (trong trường hợp có học sinh bán trú) (Phụ lục 1.5)

Xây dựng thời khóa biểu linh hoạt, phù hợp, mỗi ngày thực hiện đủ 7 tiết, mỗi tiết 35 phút; sắp xếp thời khóa biểu một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lí về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học.

Ngoài các tiết chính khóa trong mỗi ngày, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức thêm các hoạt động dạy học nâng cao chất lượng ngoại ngữ, tin học; thể dục thể thao, các câu lạc bộ năng khiếu,... tùy theo nhu cầu và năng lực của học sinh

Sau giờ học mỗi ngày, nhà trường khuyến khích học sinh tham gia các câu lạc bộ sau giờ chính khoá cho học sinh cho đến khi học sinh được đón về. (CLB võ karatedo...) do các trung tâm tổ chức.

#### **4. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.6)**

### **IV. Các nhiệm vụ và giải pháp**

#### **1. Công tác truyền thông về giáo dục**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và Bộ GD&ĐT về đổi mới giáo dục, trước hết là việc đổi mới chương trình, SGK phổ thông; tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động của các tầng lớp nhân dân;

- Sử dụng, khai thác hiệu quả Website của nhà trường, trang facebook nhà trường, động viên đội ngũ GV, CBQL giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của đơn vị, tập trung vào các tin bài về việc chuẩn bị các điều kiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em HS phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Coi trọng việc tuyên truyền đối thoại trực tiếp giữa CBGV với học sinh, giữa lãnh đạo nhà trường với cha mẹ học sinh định kỳ cũng như đột xuất, kịp thời nắm bắt giải quyết tháo gỡ các vấn đề băn khoăn vướng mắc tạo đồng thuận để thực hiện tốt nhiệm vụ.

#### **2. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo**

##### **2.1. Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ giáo viên:**

*a. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện CTGDPT 2018*

- Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học tích cực cho giáo viên để thực hiện CTGDPT 2018.

- Tham gia đầy đủ, hiệu quả các module tập huấn chương trình GDPT 2018. Hướng dẫn giáo viên tham gia tổ/nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

##### **\* Chỉ tiêu**

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt yêu cầu trở lên về học tập bồi dưỡng thường xuyên.

- 100% giáo viên đạt Giáo viên dạy giỏi cấp trường/ số lượng đăng ký dự thi.
- 100% giáo viên đạt Giáo viên dạy giỏi các cấp /số lượng đăng kí dự thi.
- Số SKKN cấp cơ sở: 05 bản
- CSTĐ cấp Cơ sở: 8 đ/c

*b. Đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học*

- Trong quá trình triển khai đánh giá, giúp giáo viên thông hiểu mục đích của việc đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; đồng thời hướng dẫn kỹ nội dung từng tiêu chí, yêu cầu của chuẩn đã được quy định để giáo viên có thể tự đánh giá bản thân và tham gia nhận xét đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp.
- Thực hiện tốt quy trình đánh giá, đảm bảo tính chính xác, khách quan, công bằng, dân chủ, dựa vào các kết quả đạt được thông qua các minh chứng phù hợp với các lĩnh vực, yêu cầu, tiêu chí của chuẩn.
- Xây dựng môi trường thân thiện, dân chủ và tôn trọng lẫn nhau, không tạo sự căng thẳng, gây áp lực trong quá trình đánh giá.

*\* Chỉ tiêu*

- 100% giáo viên nắm vững quy định theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 về ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.
- Mức Tốt: 07/30, Tỷ lệ: 23,3 %; Mức Khá: 23/30, Tỷ lệ: 76,7 %; Mức Đạt: 0%; Chưa đạt: 0%

*c. Đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng*

100% CBQL nắm vững quy định và thực hiện theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

**2.2. Đổi mới hình thức tổ chức và PPDH**

- Tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; Không ngừng học tập, tích cực đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của học sinh; vận dụng linh hoạt, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp giáo dục với mục đích hình thành, phát triển năng lực học sinh.

- Chỉ đạo các khối lớp xây dựng kế hoạch bài dạy chú trọng vận dụng hình thức dạy học ngoài trời, hoạt động ngoại khóa, dạy học bằng phương pháp trải nghiệm gắn với nội dung kiến thức chương trình học, kết hợp dạy - học lịch sử, địa lý địa phương trong các buổi học tập ngoại khóa và sử dụng lồng ghép, tích hợp trong các môn học có liên quan đến lịch sử và

địa lý cũng như kiến thức về thiên nhiên, môi trường sống.

- Phát huy vai trò tích cực của học sinh trong việc chủ động sưu tầm thông tin để nâng cao chất lượng học tập và giúp cho học sinh có điều kiện tự quản trong hoạt động nhóm (tổ, lớp).

- Tiếp tục tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh. Tiếp tục tổ chức và thực hiện đánh giá hiệu quả các chuyên đề đã được triển khai.

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

*\* Chỉ tiêu*

- 100% giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh; vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật và hình thức dạy học nhằm mục đích hình thành, phát triển năng lực học sinh.

- 100% giáo viên thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

### 2.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả SHCM tại các tổ, khối chuyên môn; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy.

- Đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý trong chỉ đạo chuyên môn; nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học cho giáo viên. Tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Việc dự giờ, thăm lớp được thực hiện với tất cả giáo viên trong nhà trường nhằm mục đích giúp đỡ, trao đổi, để nâng cao chất lượng giảng dạy cho giáo viên, không nhằm mục đích đánh giá, xếp loại tiết dạy.

*\* Chỉ tiêu:*

- 100% giáo viên tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt tổ khối, tối thiểu 2 lần/tháng.

- 100% tổ khối sinh hoạt chuyên môn có hiệu quả.
- Tổ chức thao giảng, chuyên đề: mỗi khối thực hiện ít nhất 1 chuyên đề/ thao giảng trong năm học.

| TT | Tên chuyên đề                                      | Người phụ trách | Thời gian tổ chức | Thành phần tham gia        |
|----|----------------------------------------------------|-----------------|-------------------|----------------------------|
| 1  | Dạy học Dự án                                      | Khối 4          | Tháng 10          | BGH và GV tổ 4,5           |
| 2  | Ứng dụng AI vào dạy học                            | Khối 4, khối 3  | Tháng 11/2025     | BGH và GV toàn trường      |
| 3  | Dạy học tích hợp Toán – Tiếng Anh                  | Nhóm Tiếng Anh  | Tháng 12/2025     | BGH và GV toàn trường      |
| 4  | Dạy học liên môn: Tết cổ truyền – Xuân yêu thương. | Nhóm Năng khiếu | Tháng 2/2026      | BGH và GV toàn trường      |
| 5  | Dạy học LS và ĐL theo hướng HDTN                   | Khối 5          | Tháng 3/2026      | BGH và GV tổ 4,5           |
| 6  | Dạy học Giáo dục địa phương                        | Khối 2, khối 5  | Tháng 3/2026      | BGH và GV tổ 1,2,3; tổ 4,5 |
| 7  | Dạy học Tiếng Việt gắn với thực tiễn               | Khối 1          | Tháng 4/2026      | BGH và GV tổ 1,2,3         |

#### 2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học

##### a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:

Xây dựng kế hoạch thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường như: ứng dụng dạy CNTT, thư viện số, học bạ điện tử, quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số,....

##### b) Triển khai thực hiện khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Thực hiện lồng ghép nội dung khung năng lực số trong môn Tin học, các môn học khác và hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng HS nhằm nâng cao năng lực số cho HS tiểu học theo hướng dẫn của Bộ.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý dạy và học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, soor sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý CSVN, giảm tải cho GV, nhân viên. Khai thác sử dụng hiệu quả AI nhằm không ngừng nâng cao công tác quản trị nhà trường.

### 3. Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá học sinh

- Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh đúng theo thông tư số 27/2020/TTBGDDĐT.

- Hình thành và phát triển các năng lực, phẩm chất chung của người học, đồng thời phải khuyến khích được tư duy sáng tạo của các em, giảm áp lực thành tích cho học sinh và gia đình.

- Nhà trường tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm, phát huy ưu điểm và khắc phục những hạn chế trong quá trình triển khai đánh giá học sinh theo thông tư; Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ giáo viên về kỹ thuật đánh giá.

- Tập huấn nâng cao kỹ năng đánh giá thường xuyên (nêu nhận xét và ghi nhận xét) và đánh giá định kì; Nâng cao năng lực về đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ cho giáo viên.

- Hướng dẫn giáo viên đánh giá học sinh bằng các hình thức phù hợp lứa tuổi; giáo viên nhận xét, phần nhận xét phải đầy đủ chi tiết, ghi nhận đúng mức việc tiếp thu và hạn chế của học sinh.

- Tập huấn cho giáo viên thực hiện công thông tin điện tử và hồ sơ sổ sách theo Thông tư 27 theo quy định. Thực hiện theo dõi chất lượng giáo dục học sinh trên cổng cơ sở dữ liệu toàn ngành. Chỉ đạo các tổ khối ra đề, thẩm định đề kiểm tra định kì, kiểm tra cuối năm theo đúng tinh thần của Thông tư 27.

- Tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kỳ cho học sinh, tập trung đánh giá năng lực của học sinh, không chỉ đánh giá kết quả học tập của học sinh dựa trên các câu hỏi về kiến thức môn học mà cần đưa vào các nội dung liên quan đến thực tiễn cuộc sống.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, ứng dụng phần mềm quản lý Chỉ đạo cho giáo viên ra đề kiểm tra bám sát ma trận, đảm bảo các mức độ theo quy định.

*\* Chỉ tiêu*

- 100% giáo viên thực hiện đúng Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT đối với việc đánh giá học sinh.

- 100% giáo viên thực hiện tốt đổi mới đánh giá, chú trọng năng lực và phẩm chất của học sinh.

#### **4. Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ, ... đáp ứng nhu cầu, sở thích**

##### *4.1. Công tác phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học*

- Bộ phận chuyên môn và các tổ khối xây dựng kế hoạch, tổ chức phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học phù hợp với tình hình riêng của từng lớp; chú trọng đúng mức, theo dõi chặt chẽ tình hình học tập của học sinh:

+ Tìm hiểu, nắm bắt được những đặc điểm tâm lý, hoàn cảnh, tình hình học tập,... của học sinh để có hướng giúp đỡ.

+ Giúp học sinh nắm chắc được kiến thức trọng tâm bài, đảm bảo theo chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt.

- Vận dụng các phương pháp học tập tích cực, phù hợp, mang lại niềm hứng thú, say mê học tập cho học sinh, theo dõi hoạt động học tập và kết quả học tập của các em mỗi ngày để có hướng giúp đỡ.

- Báo cáo kết quả học tập của học sinh (nhận xét, rút kinh nghiệm cụ thể) vào giữa kì 1, cuối kì 1, giữa kì 2 và cuối năm học về Ban Giám hiệu để có biện pháp giáo dục phù hợp. Ban Giám hiệu theo dõi và kiểm tra tình hình học tập của học sinh.

- Phối hợp tốt với cha mẹ học sinh để điều chỉnh, giúp đỡ và khuyến khích học sinh học tập.

##### *\* Chỉ tiêu*

- 100% học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học được phụ đạo theo kế hoạch.

- Học sinh học yếu, chậm có sự tiến bộ theo từng giai đoạn trong học kỳ và cả năm.

##### *4.2. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu*

- Bộ phận chuyên môn chỉ đạo các tổ khối lập kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu được thực hiện theo kế hoạch, thời gian, nội dung và biện pháp thực hiện hợp lý.

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tiến hành phát hiện, bồi dưỡng học có năng khiếu theo kế hoạch:

##### *4.3. Tổ chức các cuộc giao lưu, Câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm, sân chơi trí tuệ.... đáp ứng nhu cầu sở thích.*

- Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng

sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng. Chuyển mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm. Tổ chức các câu lạc bộ, các cuộc giao lưu và sân chơi trí tuệ mà học sinh yêu thích

- Tổ chức cho học sinh tham gia ngoại khóa, giúp các em rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng thực hành, rèn phẩm chất tự tin, sáng tạo, bồi dưỡng lòng tự hào, tình yêu quê hương đất nước. Tổ chức cho học sinh đi thăm các địa chỉ đỏ; di tích lịch sử qua đó để giáo dục truyền thống dân tộc. (Bảo tàng QK4; Khu di tích Kim Liên; Khu di tích Trùng Bồn; Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc....)

- Tổ chức các cuộc giao lưu và sân chơi trí tuệ cho học sinh trong năm học như sau:

| STT | Các sân chơi trí tuệ                                   | Thời gian thực hiện           | Thành phần tham gia   |
|-----|--------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------|
| 1   | Tổ chức câu lạc bộ Tiếng Anh: 2 lần/năm học            | Tháng 10/2025<br>Tháng 3/2026 | BGH và GV toàn trường |
| 2   | Câu lạc bộ Toán tuổi thơ                               | Tháng 11/2026                 | BGH và GV Tổ 4,5      |
| 3   | Câu lạc bộ khám phá khoa học (Stem, khoa học, toán...) | Tháng 12/2026                 | BGH và GV toàn trường |
| 4   | Câu lạc bộ An toàn giao thông.                         | Tháng 3/2026                  | BGH và GV toàn trường |
| 5   | Câu lạc bộ Sách và ước mơ.                             | Tháng 4/2026                  | BGH và GV toàn trường |

**\* Chỉ tiêu**

- 100% giáo viên đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh.

- 100% giáo viên thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và vào các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường.

- Tổ chức tham quan ngoại khóa 1 lần/1 năm/1 khối lớp.

## **5. Thực hiện GD đối với HS khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn**

### **5.1. Đối với trẻ khuyết tật**

- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên lập và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức việc dạy học, giáo dục cho các học sinh khuyết tật học hòa nhập. Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng.

- Cập nhật hướng dẫn dạy học, đánh giá cho học sinh hòa nhập. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

### **5.2. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn**

- Phát động phong trào “Cùng bạn đến trường” vào đầu năm học.

- Tặng quà vào dịp lễ Tết cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

#### **\* Chỉ tiêu**

- 100% trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện chính sách giáo dục theo quy định.

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ sách vở, dụng cụ học tập.

## **7. Công tác KĐCL và xây dựng trường chuẩn Quốc gia**

- Thực hiện kiểm tra mức chất lượng tối thiểu theo kế hoạch. Tiếp tục thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục. Tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

- Có kế hoạch tự kiểm tra, bổ sung hồ sơ, cơ sở vật chất, trang thiết bị,...đáp ứng yêu cầu theo các tiêu chuẩn quy định.

- Thực hiện tốt kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục trên cơ sở tiếp tục phát huy điểm mạnh, có biện pháp, kế hoạch cải tiến chất lượng hợp lý để khắc phục điểm yếu.

#### **Chỉ tiêu:**

- Giữ vững chất lượng giáo dục, đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Cấp độ 2. Tiếp tục rà soát khắc phục điểm yếu, cải tiến chất lượng.

- Giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

## **8. Công tác thư viện và phát triển văn hóa đọc**

### **9.1. Công tác thư viện**

- Xây dựng tủ sách lớp học, áp dụng mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”, phát triển văn hóa đọc...phù hợp điều kiện thực tế nhà trường. Phát huy các nguồn lực xã hội hóa trong việc xây dựng thư viện trường học.

- Đẩy mạnh việc đọc sách của học sinh trong nhà trường. Khuyến khích học sinh mỗi học kỳ đọc được ít nhất một quyển truyện, đọc dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Tổ chức tiết đọc sách hàng tuần, đọc sách trước giờ ngủ trưa ở các lớp bán trú.

- Tăng cường sách tham khảo, sách nghiệp vụ đủ cho giáo viên. Phân phối sách tài liệu kịp thời đến giáo viên. Thực hiện tốt các loại hồ sơ sổ sách thư viện theo quy định. Xây dựng Thư viện thân thiện hiện đại.

- Tiếp tục quan tâm đến việc bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ của cán bộ thư viện.

*\* Chỉ tiêu*

- Đảm bảo cung cấp đủ sách giáo khoa và bản phẩm tham khảo đến 100% giáo viên và học sinh.

- 100% các lớp xây dựng tủ sách lớp học.

- Duy trì hoạt động Thư viện lớp đạt hiệu quả.

## 9.2. Phát triển văn hoá đọc

Tăng cường hoạt động đọc sách dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tổ chức các hình thức đa dạng như đọc cá nhân, đọc theo nhóm, kể chuyện, sắm vai, viết bài cảm nghĩ, vẽ tranh về các nhân vật yêu thích.

## 9. Công tác phổ cập

- Trẻ 6 tuổi vào học lớp 1: đạt 100%

- Duy trì và đảm bảo chất lượng phổ cập Giáo dục tiểu học: 100%

- Hồ sơ phổ cập qua kiểm tra xếp loại: Tốt

## 10. Các hoạt động GD khác:

### 11.1. Công tác y tế trường học:

- Thành lập và phát huy tốt đội tuyên truyền măng non; làm tốt công tác tuyên truyền vào 15 phút đầu giờ và sau giờ chào cờ.

- Chấp hành đầy đủ việc phòng chống bệnh dịch ở địa phương. Phối hợp với Trạm y tế tổ chức tiêm vacxin cho học sinh đảm bảo an toàn. Học sinh có ý thức giữ gìn vệ sinh và tham gia dọn vệ sinh nơi mình ở mỗi tuần một lần để đảm bảo khối phố Xanh – sạch – đẹp.

- Vận động 100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế.

### 11.2. Lao động vệ sinh, xây dựng cảnh quan môi trường.

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai giải pháp để môi trường học tập và làm việc lành mạnh, đoàn kết, thân thiện cùng tiến bộ với phương châm “Chủ động - linh hoạt - hiệu quả - an toàn”.

- Xây dựng một môi trường làm việc và học tập an toàn về thể chất và tinh thần cho giáo viên và học sinh. Thường xuyên quan tâm vệ sinh môi trường, thực hiện tốt Ngày Chủ nhật xanh hàng tháng.

### *11.3. Công tác tâm lý học đường*

- Kiện toàn tổ tư vấn tâm lý học đường, xây dựng kế hoạch tư vấn tâm lý cho HS, sử dụng phối hợp phòng tư vấn tâm lý để tổ tư vấn hoạt động. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên, lập danh sách ghi rõ số điện thoại, Email của mỗi thành viên trong tổ tư vấn.

- Tuyên truyền sâu rộng tới giáo viên, học sinh và phụ huynh trong các buổi sinh hoạt tập thể, chào cờ đầu tuần, họp phụ huynh học sinh đầu năm để giáo viên, phụ huynh, học sinh biết. Động viên, khuyến khích các em mạnh dạn chia sẻ những khó khăn, vướng mắc với thầy cô.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý và có giải pháp quyết liệt giúp cho HS cảm thấy thật sự thoải, hưng phấn trong học tập và không tạo áp lực cho học sinh.

### *11.4. Công tác an ninh trật tự, an toàn trường học*

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá chất lượng các công trình trong nhà trường, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

- Đảm bảo an ninh trật tự trường học; phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, hướng dẫn học sinh tham gia môi trường mạng an toàn, lành mạnh, đúng quy định. Thực hiện lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng sống an toàn.

- Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh học đường; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn. Thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc dân chủ trong trường học.

## **VI. Tổ chức thực hiện:**

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn, kế hoạch môn học. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện dạy và học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo cáo các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

#### *Tổ phó chuyên môn*

- Trực tiếp ghi biên bản các cuộc họp tổ, các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt theo NCBH của tổ. Chịu trách nhiệm trước chuyên môn nhà trường về các phần việc được tổ trưởng phân công, ủy nhiệm theo quy định. Tham gia điều hành tổ chuyên môn khi tổ trưởng vắng mặt. Có kế hoạch khảo sát, báo cáo kết quả học sinh chưa hoàn thành môn học theo từng kỳ: Giữa HKI; cuối HKI; Giữa HKII; cuối HKII.

Trên đây là Kế hoạch chuyên môn năm học 2025 - 2026 của Trường Tiểu học Hưng Chính. Đề nghị các tổ căn cứ vào nội dung kế hoạch nêu trên, cụ thể hóa trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học của tổ mình.

#### ***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo trường
- Tổ chuyên môn (để t/h)
- Lưu : VT

